

Số: *136* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *02* tháng *8* năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện “Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 (Quyết định số 130/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với các nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghiên cứu, làm chủ, phát triển công nghệ cao, thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên, đảm bảo quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường; sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ; hình thành, phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này.

- Xây dựng và phát triển khoảng 10 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; xây dựng và phát triển khoảng 05 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ thực hiện các dự án xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao và các dự án sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghệ cao**

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy nghiên cứu, làm chủ và phát triển công nghệ cao; ứng dụng hiệu quả công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường; hình thành doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

## **2. Phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực:**

*2.1. Ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, sản xuất sản phẩm và cung ứng các dịch vụ công nghệ cao:*

- Hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao.

*2.2. Công nghệ cao trong lĩnh vực công nghiệp:*

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã được nghiệm thu, các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc các thỏa thuận hợp tác về khoa học và công nghệ.

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đáp ứng nhu cầu thị trường logistics, kinh tế số và phát triển thương mại điện tử.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao.

*2.3. Công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp:*

- Phối hợp triển khai, xây dựng các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục các sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao để phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu;

- Kết nối với các Bộ, ngành Trung ương trong việc ứng dụng công nghệ cao vào vận hành, hoạt động có hiệu quả, phát huy vai trò hạt nhân về công nghệ của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

**3. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ sử dụng kết quả nghiên cứu, thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ**

*3.1. Hỗ trợ kinh phí cho các dự án nghiên cứu công nghệ cao đạt trình độ công nghệ tiên tiến trong khu vực; có ý nghĩa quyết định đến việc tạo ra các sản phẩm chủ lực của tỉnh; tạo ra các dịch vụ công ích công nghệ cao.*

3.2. Hỗ trợ kinh phí trong các hoạt động chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư máy móc thiết bị, sản phẩm mẫu, bản vẽ thiết kế, phần mềm, đào tạo, thuê chuyên gia tư vấn, sáng chế, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, kiểm định kết quả đối với các dự án hợp tác nghiên cứu công nghệ cao giữa các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ.

#### **4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ cao**

Tạo điều kiện, hỗ trợ các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp trong hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, đặc biệt là với quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức nước ngoài có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, với các nội dung sau đây:

4.1. Thúc đẩy việc hợp tác, phát triển các cơ sở, trung tâm nghiên cứu công nghệ cao; các dự án hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp với các doanh nghiệp nước ngoài về công nghệ cao.

4.2. Trao đổi chuyên gia, người làm công tác nghiên cứu của tổ chức, doanh nghiệp với các tổ chức nghiên cứu, đào tạo, doanh nghiệp công nghệ cao nước ngoài.

#### **5. Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò và tác động của công nghệ cao**

5.1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức xã hội, tổ chức, doanh nghiệp về các kết quả, thành tựu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; giới thiệu phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ cao tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

5.2. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về công nghệ cao.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch để xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí được giao hằng năm, tổng hợp nội dung, kinh phí các nhiệm vụ về phát triển công nghệ cao vào kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu, làm chủ, phát triển các công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định, các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc các thỏa thuận hợp tác về khoa học và công nghệ.

### 2. Sở Công Thương:

Xây dựng, phát triển các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ cao. Phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao trên cơ sở lồng ghép với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ cao vào vận hành, hoạt động có hiệu quả, phát huy vai trò hạt nhân về công nghệ của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tại Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15/01/2021.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc hỗ trợ các dự án tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao để phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

4. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./. *Điền*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
  - Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
  - Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành của tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
  - Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
  - Báo Thái Nguyên;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Minh, Tuấn);
  - Lưu: VT, KGVX.
- (Tuannb/KH.05.T07.21) *Điền*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Lượng**

**CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO  
TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 136 /KH-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

STT	ĐƠN VỊ		NỘI DUNG CÔNG VIỆC
	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
1	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Sở, ngành liên quan,</li> <li>- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy nghiên cứu, làm chủ và phát triển công nghệ cao; ứng dụng hiệu quả công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên;</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ cao đạt trình độ công nghệ tiên tiến trong khu vực; có ý nghĩa quyết định đến việc tạo ra các sản phẩm chủ lực của tỉnh; tạo ra các dịch vụ công ích công nghệ cao;</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí trong các hoạt động chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao;</li> <li>- Hỗ trợ đầu tư trực tiếp các dự án ứng dụng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao được ưu tiên đầu tư và khuyến khích phát triển.</li> </ul>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh</li> <li>- Báo Thái Nguyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ,</li> <li>- Các Sở, ngành liên quan,</li> <li>- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<p>Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức xã hội, tổ chức, doanh nghiệp về các kết quả, thành tựu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao</p>

STT	ĐƠN VỊ		NỘI DUNG CÔNG VIỆC
	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
3	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Sở, ngành liên quan,</li> <li>- Các Hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, phát triển các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ cao;</li> <li>- Phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao.</li> </ul>
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ngành liên quan,</li> <li>- Các doanh nghiệp liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, cung ứng dịch vụ công nghệ cao;</li> <li>- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao để phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu;</li> <li>- Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ cao vào vận hành, hoạt động có hiệu quả, phát huy vai trò hạt nhân về công nghệ của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;</li> <li>- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc hỗ trợ các dự án tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ các dự án tại địa phương đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn</li> </ul>